TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH** **--*--**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** _____
Số: 04/2017/Q□ST-KDTM	*Thái Bình, ngày 16 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TĐA □N NHÂN DÂN THÀNH PH□ TH□I B□NH

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2017/TLST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty cổ phần V**

Địa chỉ: Xóm 1, thôn C, xã C, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Văn D** - Chức vụ: Giám đốc Công ty.

- Bị đơn: **Công ty TNHH B**

Địa chỉ: tổ 01, phường H, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Anh T** - Giám đốc Công ty.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần V và Công ty TNHH B xác nhận tiền nợ gốc là **589.597.000** đồng.

2.2. Công ty cổ phần V thỏa thuận từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 02 năm 2018 Công ty TNHH B phải thanh toán tổng số tiền là **700.000.000** đồng (cả tiền gốc và lãi).

Cụ thể: Tháng 11/2017 phải thanh toán 100.000.000 đồng; Tháng 12/2017, Tháng 01/2018 và Tháng 02/2018 mỗi tháng phải thanh toán 200.000.000 đồng.

2.6. Về án phí: Công ty TNHH B phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **16.000.000** đồng (*Mười sáu triệu đồng*).

Trả lại Công ty cổ phần V số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 20.000.000 đồng theo biên lai số 0006683 ngày 11/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSNDTPTB;
- Các đương sự;
- Cơ quan T.H.A;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Huyền